

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2019/HS-PT

Ngày: 24-12-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đồng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bình

Ông Nguyễn Duy Hoài

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khanh, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 148/2019/TLPT-HS ngày 09-12-2019 đối với bị cáo K'S, do có kháng cáo của bị cáo; kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 152/2019/HS-ST ngày 01-11-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

*** Bị cáo kháng cáo, bị kháng cáo:**

Họ và tên: **K'S**; sinh ngày 10-7-1999 tại tỉnh Lâm Đồng. Nơi cư trú: thôn R'C, xã PH, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Cil; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cơ Đốc; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông K'S1, sinh năm 1969, con bà K'B, sinh năm 1969. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa: Luật sư Nguyễn Ngọc Toàn, Văn phòng Luật sư Nhân tín, Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Bị hại: Anh Võ Đăng Hùng V, sinh năm 1992 (chết). Đại diện bị hại theo pháp luật gồm ông Võ Đăng Th, sinh năm 1967 (*cha của anh V*); bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963 (*mẹ của anh V*); chị Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm 1992 (*vợ của anh V*). Cùng cư trú tại tổ 35, khu phố 4 TP, phường 12, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện: Chị Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm 1992. Nơi cư trú: tổ 35, khu phố 4 TP, phường 12, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. “Văn bản ủy quyền ngày 02-10-2019”. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Trong vụ án này, có bị cáo K'Să Na S không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo K' S và bị cáo K' Să Na S đang học để thi cấp giấy phép lái xe mô tô và chưa được cấp giấy phép lái xe theo quy định.

Khoảng 18 giờ ngày 24-11-2018, bị cáo Na S chủ sở hữu xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 49E1-632.10 (*Sau đây viết tắt xe mô tô 49E1-632.10*) giao cho bị cáo K'S điều khiển, chở bị cáo Na S đi từ xã Phú Hội, huyện Đức Trọng đến thành phố Đà Lạt để tham gia đá bóng cùng bạn là các anh Lâm Viêng Mi Thon, anh Kơ Să Si Mân.

Do trời mưa không đá bóng được, nên các bị cáo K' S và bị cáo Na S cùng các anh Mi Thon, anh Si Mân rủ nhau đến quán “*Tuấn Đế*” (*đường Phù Đồng Thiên Vương, phường 8, thành phố Đà Lạt*) để uống bia và đã uống hết 15 lon bia. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày ra về. Lúc này, do bị cáo Na S đã say, nên tiếp tục giao xe mô tô 49E1-632.10 cho bị cáo K'S điều khiển chở bị cáo Na S về phòng trọ của các anh Mi Thon và anh Si Mân (*đường Phạm Ngọc Thạch, phường 6, thành phố Đà Lạt*). Bị cáo K'S điều khiển xe mô tô 49E1-632.10 chở bị cáo Na S lưu thông trên đường Nguyễn Công Trứ theo hướng hướng Ngã Năm Đại học về đường Xô Viết Nghệ Tĩnh.

Khi đến trước nhà số 01 Nguyễn Công Trứ, bị cáo K'S điều khiển xe lấn sang làn đường bên trái, tông vào xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 49B1-682.70 (*Sau đây viết tắt xe mô tô 49B1-682.70*) do bị hại anh Võ Đăng Hùng Vượng điều khiển lưu thông theo hướng ngược chiều, làm cho bị hại anh Vượng, bị cáo K'S, bị cáo Na S ngã ra đường bất tỉnh, bị hại anh Vượng được đưa cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng; hậu quả do vết thương quá nặng dẫn đến bị hại anh Vượng chết do đa chấn thương.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường xác định tại vị trí xảy ra tai nạn đường trải nhựa rộng 9,45m, có vạch kẻ đường đơn đứt quãng phân chia thành 02 chiều đường, mặt đường ướt do trời mưa, hai bên đường có đèn chiếu sáng nhưng mờ. Vị trí điểm tông thuộc phần đường bên trái, để lại mảnh vỡ nhựa xe mô tô. Sau khi tai nạn, xe mô tô 49E1-632.10, xe ngã đổ trên mặt đường bên trái, đầu xe quay về lề trái. Vị trí xe mô tô 49B1-682.70 sau tai nạn không đổ ngã, đầu xe quay về hướng lề trái, đuôi xe hướng về lề phải; trên mặt đường để lại vết dung dịch màu đỏ sẫm, tâm vết dung dịch cách mép lề trái 4,20m, cách tâm bánh trước xe 49B1-682.70 là 2,80m.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 348/2018/TT ngày 30-11-2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận “*Bị hại anh V chết do nguyên nhân đa chấn thương do tai nạn giao thông*”.

Tại bản kết luận giám định số 1960/C09B ngày 04-5-2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận “*Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô 49E1-632.10 và xe mô tô 49B1-682.70 chiếu xuống mặt đường thuộc phần đường bên phải theo hướng từ đường Xô Viết Nghệ Tĩnh đi Ngã Năm Đại học*”.

Tại bản kết luận giám định số 213/GĐ-PC09 ngày 14-01-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận “*Tổ hợp các dấu vết va chạm tại phía trước của xe mô tô 49E1-632.10 hướng từ trước ra sau, phù hợp với tổ hợp các dấu vết va chạm tại phía trước của xe mô tô 49B1-682.70 hướng từ trước ra sau khi hai phương tiện va chạm ngược chiều*”. Không xác định được tốc độ của xe mô tô 49E1-632.10 và xe mô tô 49B1-682.70 vào thời điểm trước khi xảy ra tai nạn giao thông.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm sinh hóa số 18.0102.065209 ngày 25-11-2018 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng xác định “*Định lượng Ethanol (cồn) trong máu của K’S là 48,88mmol/l, tương đương 224,8mg/100ml*”.

Vật chứng thu giữ: một xe mô tô (hiệu *Yamaha Exciter*) biển số 49E1-632.10; một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 49E1-632.10 đứng tên K’ Să Na Săch; một xe mô tô (hiệu *Honda Airblade*) biển số 49B1-682.70. Cơ quan Công an thành phố Đà Lạt đã xử lý vật chứng trả xe mô tô 49B1-682.70 cho chị T vợ bị hại anh V, do xe bị hư hỏng, các bị cáo K’S, bị cáo Na S đã bồi thường cho chị T số tiền 10.000.000đ để sửa xe, chị T không yêu cầu bồi thường gì thêm đối với chiếc xe. Đối với xe mô tô 49E1-632.10 và giấy chứng nhận đăng ký xe cũng đã được xử lý trả cho bị cáo Na S, sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu gì.

Về bồi thường thiệt hại và tại phiên tòa, đại diện bị hại chị T yêu cầu các bị cáo K’S, bị cáo Na S bồi thường số tiền 100.000.000đ, đã bồi thường 54.000.000đ, yêu cầu bồi thường tiếp số tiền 46.000.000đ. Về cấp dưỡng các bị cáo và chị T thỏa thuận bị cáo Na S cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng, bị cáo K’S cấp dưỡng 500.000đ/tháng) để nuôi cháu Võ Đăng Thiên Bảo, sinh ngày 27-9-2017, kể từ tháng 12-2018 cho đến khi cháu Bảo đủ 18 tuổi.

Đối với bị cáo Na S do bị chấn thương nhẹ nên có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo K’S, không yêu cầu bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 152/2019/HS-ST ngày 01-11-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã tuyên bố bị cáo K’S phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; bị cáo K’Să Na S phạm tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (Sau đây gọi chung Bộ luật hình sự năm 2015) đối với bị cáo K’S.

Xử phạt bị cáo K'S 04 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo K'Să Na S.

Xử phạt K'Să Na S 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Ngoài ra, bản án còn giải quyết bồi thường, án phí, nghĩa vụ chấp hành cải tạo không giam giữ, quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định pháp luật.

Ngày 11-11-2019 bị cáo K' S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Ngày 11-11-2019 đại diện bị hại chị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo cho bị cáo K' Sẻo.

Tại phiên tòa phúc thẩm; Bị cáo khai nhận thực hiện hành vi như bản án sơ thẩm, không thắc mắc khiếu nại bản án sơ thẩm. Về kháng cáo, bị cáo giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo K' S cùng bị cáo Na S đã bồi thường số tiền 46.000.000đ theo bản án tuyên là tình tiết giảm nhẹ mới. Ngoài ra, bị cáo cũng bị thương tích do tai nạn giao thông, đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của bị hại; giảm hình phạt, áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

Đại diện bị hại chị T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đồng thời giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của đại diện bị hại giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi các bị cáo K' S, bị cáo Na S cùng các anh Mi Thon, anh Si Mân ăn nhậu quán “*Tuấn Đế*” (đường Phù Đồng Thiên Vương, phường 8, thành phố Đà Lạt); đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24-11-2018, bị cáo Na S đã say, nên đã giao xe mô tô 49E1-632.10 thuộc sở hữu của mình cho bị cáo K'S điều khiển chở bị cáo Na S lưu thông trên đường Nguyễn Công Trứ theo hướng hướng Ngã Năm Đại học về đường Xô Viết Nghệ Tĩnh. Khi đến trước nhà số 01 Nguyễn Công Trứ, bị cáo K'S điều khiển xe lần sang làn đường bên trái, tông vào xe mô tô biển số 49B1-682.70 do bị hại anh V điều khiển lưu thông theo hướng ngược chiều.

Hậu quả làm chi bị hại anh V chết do đa chấn thương tai nạn giao thông. Cấp sơ thẩm đánh giá toàn diện chứng cứ, đối chiếu lời khai của của các bị cáo, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm xe liên quan, kết luận giám định, kết quả xét nghiệm sinh học về nồng độ cồn trong máu đối với bị cáo K'S; đã tuyên bố bị cáo K'S phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo các điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự 2015; Tuyên bố bị cáo K'Sã Na S phạm tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo K' S, kháng cáo của bị hại, đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện: Hành vi của bị cáo K' S là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên đã được áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 là thỏa đáng.

Tuy bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; một tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; tại phiên tòa phúc thẩm tuy xuất trình tài liệu đã bồi thường thiệt hại theo bản án sơ thẩm nhưng không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của bị hại. Bởi lẽ, bị cáo điều khiển mô tô không có giấy phép lái xe; sử dụng rượu, bia gây tai nạn, trong khi đó vấn đề về tai nạn giao thông do sử dụng rượu bia, không giấy phép lái xe hiện đang nổi cộm, nên Luật sư đề nghị áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sẽ gây nguy hiểm cho xã hội; ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không bảo đảm công tác đấu tranh, phòng ngừa loại tội phạm này.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Đại diện bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo K'S, kháng cáo của đại diện bị hại chị Nguyễn Thị Hoài Thương; giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xử:

1. Tuyên bố bị cáo K'S phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo K'S 04 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo K' S phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT(I) – TANDTC (01);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND thành phố Đà Lạt (04);
- VKSND thành phố Đà Lạt (01)
- CSĐT Công an thành phố Đà Lạt (01);
- THAHS Công an thành phố Đà Lạt (04);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Bị cáo (01); Luật sư (01);
- Đại diện bị hại (01);
- Lưu hồ sơ (01), Ấn văn (01)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Kim Đồng